

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1256/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2022

V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Dương Văn Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 592/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Diễm T (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 100/33/16 đường L, Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 43/7G ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Diễm T trình bày:

Bà Lê Thị Diễm T và ông Phạm Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng bà Lê Thị Diễm T chung sống hạnh phúc. Nhưng từ năm 2015 đến nay giữa bà Lê Thị Diễm T và ông Phạm Văn T thường phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Ông Phạm Văn T không quan tâm chăm sóc gia đình, tính tình nóng nảy, thường xuyên uống rượu bia rồi chửi mắng, xúc phạm, đánh đập bà Lê Thị Diễm T, có lần đánh bà Lê Thị Diễm T phải nhập viện nhưng sau đó ông Phạm Văn T viết giấy cam kết nên bà Lê Thị Diễm T đã tha thứ để vợ chồng hàn gắn. Bà Lê Thị Diễm T có nộp Giấy xác nhận của bệnh viện về việc ông T đánh bà T và

Giấy cam kết của ông T về việc không có hành vi bạo lực gia đình nữa. Nhưng sau đó ông T vẫn không thay đổi tính cách, thường xuyên cùng bạn bè tổ chức ăn nhậu. Từ lúc bà Lê Thị Diễm T sinh con đến nay ông Phạm Văn T không làm tròn trách nhiệm của người cha, chi phí sinh hoạt gia đình, lo cho con là do một mình bà Lê Thị Diễm T tự gách vác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày trở nên gay gắt do hay tranh cãi và xúc phạm nhau dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện để hòa giải với nhau nhưng không có kết quả. Nay bà Lê Thị Diễm T nhận thấy bà không còn tình cảm yêu thương ông T, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân quá mệt mỏi, áp lực, không lường trước được hậu quả sẽ xảy ra nên bà Lê Thị Diễm T yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Minh T (sinh ngày 21/3/2019). Từ khi bà Lê Thị Diễm T sinh con tới nay ông Phạm Văn T không làm tròn trách nhiệm của người cha con, chi phí nuôi con, chăm lo cho gia đình là do một mình bà Lê Thị Diễm T chịu. Con chung Phạm Minh T hiện do bà Lê Thị Diễm T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc đưa đón con đi học hàng ngày do bà Lê Thị Diễm T phụ trách. Để đảm bảo cuộc sống của con được ổn định, không bị xáo trộn sau ly hôn, bà Lê Thị Diễm T yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Tại đơn khởi kiện, bà Lê Thị Diễm T yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ Phạm Minh T trưởng thành đủ 18 tuổi. Sau đó bà T đã thay đổi yêu cầu, cụ thể không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Diễm T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Diễm T khai không có.

Về phía bị đơn ông Phạm Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Phạm Văn T nhưng ông Phạm Văn T vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thủ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Diễm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Toà án đã triệu tập, tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn ông Phạm Văn T vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Diễm T và ông Phạm Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/4/2015 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Diễm T và ông Phạm Văn T là hôn nhân hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Diễm T: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Phạm Văn T vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không giao nộp tài liệu chứng cứ, không đưa ra ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà Lê Thị Diễm T để làm cơ sở giải quyết vụ án. Theo như lời khai của bà Lê Thị Diễm T thì mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2015, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, hay tranh cãi và xúc phạm nhau, đời sống vợ chồng không hòa hợp. Năm 2018, bà Lê Thị Diễm T có nộp đơn xin ly hôn ở Tòa án Hóc Môn, nhưng Tòa động viên hòa giải và bà T có con, sinh con nên bà T không xin ly hôn nữa. Tuy nhiên, sau thời gian đó mâu thuẫn giữa bà Thúy với ông T vẫn không được cải thiện. Ông Phạm Văn T vẫn thường xuyên uống rượu bia, có những lời lẽ thiếu tôn trọng, và hành vi bạo lực đối với bà Lê Thị Diễm T. Bà Lê Thị Diễm T có nộp Giấy xác nhận của bệnh viện về việc ông T đánh bà T và Giấy cam kết của ông T về việc không có hành vi bạo lực gia đình nữa.

[6] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn T nhiều lần để hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Phạm Văn T vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về sống chung với nhau. Điều này cũng thể hiện ông Phạm Văn T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà T. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ và thực hiện các công việc của gia đình... Hiện nay, bà Lê Thị Diễm T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không thể tiếp tục sống chung với ông Phạm Văn T. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của bà Lê Thị Diễm T và ông Phạm Văn T đang ở trong tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà Lê Thị Diễm T được ly hôn với ông Phạm Văn T.

[7] Về con chung: Bà Lê Thị Diễm T và ông Phạm Văn T có 01 con chung tên Phạm Minh T (sinh ngày 21/3/2019). Khi ly hôn bà Lê Thị Diễm T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng Phạm Minh T. Hội đồng xét xử nhận định trẻ T hiện đang sống chung với bà Lê Thị Diễm T, bà Thúy trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học hàng ngày, cháu đã ổn định về điều kiện sống, phát triển về thể chất, tinh thần. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải xáo trộn cuộc sống của trẻ T mà nên tiếp tục giao con cho bà Lê Thị Diễm T nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống của trẻ được ổn định cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên yêu cầu của bà Lê Thị Diễm T được chấp nhận.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Diễm T không yêu cầu ông Phạm Văn T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Phạm Văn T cho đến khi có yêu cầu.

[9] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Diễm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về nợ chung: Bà Lê Thị Diễm T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, bà Lê Thị Diễm T phải chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Diễm T được ly hôn với ông Phạm Văn T.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Minh T (sinh ngày 21/3/2019). Giao con chung Phạm Minh Triết cho bà Lê Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Phạm Văn T cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Diễm T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Lê Thị Diễm T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Lê Thị Diễm T phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà Lê Thị Diễm T đã nộp theo biên lai số AA/2021/0039371 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Diễm T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Hóc Môn;
 - Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
 - UBND Phường 1, quận B
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2015,
quyển số 01/2015 ngày 22/4/2015)
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh Như